



NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Đề thi Nghiệp vụ GDV/Ngân quỹ - Đề số 01

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM (50 điểm/100 điểm)

1.1 Lựa chọn Đúng hay Sai và giải thích ngắn gọn (30 điểm)

Câu 1. Chi phí lãi được ghi nhận tại thời điểm thực tế thu được theo nguyên tắc “cơ sở dồn tích”

Câu 2. Việc hạch toán nhận khoản tiền gửi tiết kiệm của khách hàng bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản sẽ tác động đến quy mô nguồn vốn của ngân hàng.

Câu 3. Ngân hàng trích lập dự phòng rủi ro cho vay từ lợi nhuận sau thuế

Câu 4. Kế toán ngân hàng thực hiện việc theo dõi và hạch toán phân loại nợ theo 5 nhóm theo quy định

Câu 5. Khoản mục "Lợi nhuận chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán khác với khoản mục "Lợi nhuận sau thuế" trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng

1.2 Lựa chọn và khoanh tròn vào 01 phương án đúng nhất (20 điểm)

Câu 6. Câu nào dưới đây không đúng về đối tượng kế toán ngân hàng?

- A. Đối tượng kế toán ngân hàng là tài sản và nguồn vốn
- B. Đối tượng kế toán ngân hàng là thu nhập và chi phí
- C. Đối tượng kế toán ngân hàng là vốn và sự vận động của vốn
- D. Đối tượng kế toán ngân hàng chỉ gồm các đối tượng nội bảng

Câu 7. Trong mô hình giao dịch "một cửa", nguyên tắc tổ chức lao động kế toán “bất kiêm nhiệm” bị xóa nhòa; do đó, các thủ tục kiểm soát được bổ sung tăng cường nhằm khắc phục hạn chế của mô hình này là?

- A. Quy định hạn mức giao dịch và hạn mức tồn quỹ cho mỗi giao dịch viên
- B. Quy định tiếp quỹ đầu ngày và nộp tồn quỹ cuối ngày
- C. Quy định phân định quyền truy cập đối với giao dịch viên và kiểm soát viên riêng bằng password cá nhân.
- D. Tất cả các phương án đều đúng

Câu 8. Trong hệ thống tài khoản kế toán ngân hàng, tài khoản nào sau đây chỉ được phép có dư Có?

- A. Thu lãi tiền gửi
- B. Lợi nhuận chưa phân phối
- C. Chênh lệch đánh giá lại tài sản
- D. Điều chuyển vốn

Câu 9. Theo quy định, quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ của ngân hàng được dùng để làm gì?

- A. Bổ sung vốn điều lệ

- B. Đầu tư mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh
- C. Đổi mới công nghệ trang thiết bị
- D. Tất cả đáp án

Câu 10. Chứng từ chuyển khoản trong ngân hàng cần đảm bảo nguyên tắc luân chuyển nào dưới đây?

- A. Thu tiền trước - Ghi sổ sau
- B. Ghi sổ trước - Chi tiền sau
- C. Ghi Nợ trước - Ghi Có sau
- D. Tất cả các phương án trên đều đúng

Câu 11. Báo cáo tài chính của ngân hàng phải được bảo quản và lưu trữ trong gian bao lâu theo quy định tại Luật Kế toán?

- A. 1 năm
- B. 5 năm
- C. 10 năm
- D. Vĩnh viễn

Câu 12. Xác định số dự phòng cụ thể cần trích lập cho khoản cho vay khách "dưới tiêu chuẩn", nợ gốc 100.000đ, tài sản đảm bảo là một sổ tiết kiệm tại ngân hàng trị giá 150.000.000đ?

- A. 0 đồng
- B. 7.500.000đ
- C. 30.000.000đ
- D. 75.000.000đ

Câu 13. Theo IFRS9, FVTPL là thuật ngữ chỉ phương pháp kế toán nào dưới đây?

- A. Giá vốn phân bổ
- B. Giá trị hợp lý
- C. Giá trị hợp lý thông qua thu nhập toàn diện khác
- D. Giá trị hợp lý thông qua lãi lỗ

Câu 14. Việc hạch toán dự thu lãi cho các khoản nợ nhóm 1 "đủ tiêu chuẩn là để đảm bảo nguyên tắc kế toán "cơ sở dồn tích" và nguyên tắc kế toán nào dưới đây?

- A. Trọng yếu
- B. Phù hợp
- C. Thận trọng
- D. Giá gốc

Câu 15. Vốn chủ sở hữu của ngân hàng bao gồm khoản mục nào dưới đây?

- A. Vốn điều lệ
- B. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định
- C. Thặng dư vốn cổ phần
- D. Tất cả các phương án đều đúng

PHẦN 2. TỰ LUẬN (50 điểm/100 điểm)

2.1 Hãy tính toán, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sau vào các tài khoản thích hợp (40 điểm)

Câu 16. Trích tiền từ tài khoản của bà Thu để thu phí dịch vụ E-Mobile Banking, số tiền 11.000đ (đã bao gồm VAT)

Câu 17. Tất toán và trả khoản tiền gửi tiết kiệm đến cho ông Nam bằng tiền mặt. Biết khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng, số tiền 20.000.000đ, lãi suất 5,5% năm, trả lãi cuối kỳ

2.2 Bài tập tình huống (10 điểm)

Câu 18.

Khi hạch toán nghiệp vụ giải ngân khoản cho vay mua xe máy vào tài khoản của ông Tuấn, số tiền 25.000.000đ, kế toán ghi nhầm vào tài khoản tiền mặt.

Yêu cầu đưa ra bút toán sửa sai cho nghiệp vụ trên?